

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Lương Quân.
- Bà Đỗ Thị Kim Nhân.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2025 tại điểm cầu trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần thuộc Trụ sở Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 106/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2025/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Thành L, tên gọi khác: không, sinh ngày 12/6/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: TK53/39J Võ Văn K, Khu phố C, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành T, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1968; có vợ Ngô Thu H1, sinh năm 1982; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam ngày 26/11/2024 (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Bà Trần Thị Tuyết A, sinh năm 2006; địa chỉ: D N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Ngô Thu H1 sinh năm 1982; địa chỉ: TK35/39J V, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Đỗ Đức L1 sinh năm 1972; địa chỉ: 239/34/40 T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa).

3. Ông Nguyễn Hồ Tường V1 năm 1988; địa chỉ: 7 N, Phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt tại phiên tòa).

4. Bà Nguyễn Thị Kim O sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ liên lạc: A19.02, Chung cư F Á, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

5. Công ty Cổ phần Dịch vụ Cà phê Cao Nguyên; địa chỉ: 135/37/50 N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 14/11/2024, Võ Thành L điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 47M1 - 390.59 chở Ngô Thu H1 (vợ của L) cùng hai con đi chơi. Trên đường đi, L điều khiển xe mô tô đến cửa hàng T3, số A L, phường B, Quận A để mua nước uống. Khi vào bên trong cửa hàng, L phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16, màu tím của bà Trần Thị Tuyết A (là nhân viên cửa hàng GS25) để trên quầy tính tiền, không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng sơ hở của nhân viên cửa hàng đang tính tiền cho khách, L chồm người vào bên trong, dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 16 của chị Tuyết A, giấu vào túi quần phía sau, bên phải rồi nói H1 và hai con của mình ra ngoài điều khiển xe chở về. Trên đường về nhà, L nói cho H1 biết L vừa nhặt được 01 điện thoại di động tại Cửa hàng GS25 và nói H1 lên mạng tìm nơi bán để lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, L và H1 vào trang web “Thu mua xác điện thoại” thì thấy có Đỗ Đức L1 đăng tin thu mua điện thoại trên mạng. L gọi điện hỏi L1 “có mua điện thoại di động hiệu Iphone 16 không có mật khẩu Icloud không” thì L1 trả lời “nếu điện thoại không có mật khẩu Icloud thì L1 sẽ mua theo giá linh kiện điện thoại” và yêu cầu L mang điện thoại đến Cửa hàng Đ1, số C T, phường A, Quận C để giao dịch. Do L1 biết Nguyễn Hồ Tường V1 (là người hành nghề mua bán điện thoại trên mạng) đang có nhu cầu mua linh kiện điện thoại Iphone 16 nên L1 gọi điện cho V1 đến để mua điện thoại của L. Một lúc sau, L điều khiển xe mô tô biển số 47M1-390.59 chở H1 cùng hai đứa con đến Cửa hàng Đ1. Khi đến nơi, H1 và hai con đứng bên ngoài, L vào bên

trong cửa hàng gặp L1 và V1. L nói với L1 và V1 chiếc điện thoại là do L nhặt được ngoài đường, không có người liên lạc để nhận lại nên đem bán, L sẽ chịu trách nhiệm và đưa điện thoại cho L1 kiểm tra. Sau khi kiểm tra, thấy điện thoại di động có mặt khẩu Icloud nên L1 không đồng ý mua và đưa điện thoại cho V1 xem. Sau khi xem điện thoại xong, V1 đồng ý mua với giá 7.000.000 đồng và sử dụng tài khoản số 12345668683979 của V1 mở tại Ngân hàng TMCP K1 chuyển số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản số 19036603792012 của L mở tại Ngân hàng TMCP K1. Sau đó, V1 tiếp tục chuyển số tiền 1.000.000 đồng vào tài khoản số 872557 của L1 mở tại Ngân hàng TMCP Á để trả công cho L1 vì đã giới thiệu để V1 mua được điện thoại. L chở H1 và hai con đi về, số tiền bán điện thoại mà có, L đã tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại, bà Trần Thị Tuyết A đã đến Công an phường Bến Nghé, Quận 1 trình báo sự việc. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã đưa Võ Thành L về trụ sở làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của L phù hợp với lời khai bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận nguồn tin tố giác tội phạm, hình ảnh camera tại hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng và các tài liệu, chứng cứ khác.

Bà Ngô Thu H1 khai: H1 không biết việc Võ Thành L trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16, màu tím, 128GB của bà Trần Thị Tuyết A. Trên đường đi chơi về, L nói cho H1 biết L nhặt được 01 điện thoại di động tại cửa hàng T3.

Ông Đỗ Đức L1 và ông Nguyễn Hồ Tường V1 khai nhận: khi mua điện thoại di động hiệu Iphone 16, màu tím, 128GB từ Võ Thành L, L nói điện thoại do L nhặt được, không ai liên hệ xin nhận lại nên bán, có gì L sẽ chịu trách nhiệm. L1 và V1 không biết điện thoại di động là tài sản do L phạm tội mà có, V1 cũng đã trả điện thoại di động cho L1 để L1 giao nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16, màu tím, 128GB, số Imei: 358964586518222, đã qua sử dụng, trị giá 18.000.000 đồng; 01 ốp lưng màu trắng trong suốt, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 40.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 18.040.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 đĩa DVD chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh Võ Thành L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16, màu tím, 128GB, số Imei: 358964586518222; 01 ốp lưng màu trắng trong suốt, đã thu hồi trả lại cho bị hại là bà Trần Thị Tuyết A;

Tạm giữ của Võ Thành L: 01 mũ bảo hiểm màu đen có chữ Piaggio; 01 quần jean dài màu xanh; 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 47M1-390.59 màu xanh, số khung: RLHJF5802EY270229, số máy: JF58E0270309.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại là Trần Thị Tuyết A đã nhận lại được tài sản, không có yêu cầu bồi thường dân sự.

- Ông Nguyễn Hồ Tường V1 đã được gia đình bị cáo L trả lại số tiền 7.000.000 đồng và được ông Đỗ Đức L1 trả lại số tiền 1.000.000 đồng. Ông L1 và ông V2 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS-Q1 ngày 13 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Thành L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan sai.

Ông Đỗ Đức L1 và ông Nguyễn Hồ Tường V1 trình bày khi mua điện thoại di động hiệu Iphone 16, màu tím, 128GB, L nói điện thoại L nhặt được, không ai liên hệ xin nhận nên bán, tin tưởng nên L1 đã giới thiệu để V1 mua điện thoại. Sau khi được mời lên làm việc, V1 đã trả lại điện thoại di động cho L1 để L1 giao nộp cho Cơ quan điều tra trả lại cho bị hại. Ông L1 và ông V1 không có yêu cầu về dân sự.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Võ Thành L về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Thành L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Võ Thành L không phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bà Trần Thị Tuyết A và ông Nguyễn Hồ Tường V1.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD. Tịch thu, tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu đen có chữ Piaggio; 01 quần jean dài màu xanh. Giao cho cơ quan thi hành án đăng báo trong thời hạn 01 năm để trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 47M1-390.59 màu xanh, số khung: RLHJF5802EY270229, số máy: JF58E0270309. Nếu sau thời hạn 01 năm không có ai đến nhận thì trả lại xe cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Cà phê Cao Nguyên

Bị cáo Võ Thành L thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo Võ Thành L thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành L, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14 giờ ngày 14/11/2024, tại cửa hàng T3, số A L, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Võ Thành L đã lén lút dùng tay phải lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16, màu tím, 128GB kèm 01 ốp lưng màu trắng trong suốt của bà Trần Thị Tuyết A đang để trên quầy tính tiền, không có người trông coi. L bỏ điện thoại vào trong túi quần bên phải phía sau rồi ra ngoài điều khiển xe chở vợ là Ngô Thu H1 và hai con đi về. Sau đó, L mang điện thoại đến Cửa hàng Đ1, số C T, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Nguyễn Hồ T2 Vy được 7.000.000 đồng và tiêu xài hết.

[3] Tại Bản kết luận định giá tài sản số 183/KL-HĐĐGTS ngày 21/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 1, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 16, màu tím, 128GB, số Imei: 358964586518222, đã qua sử dụng, trị giá 18.000.000 đồng; 01 ốp lưng màu trắng trong suốt, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 40.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 18.040.000 đồng.

[4] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [3] có cơ sở kết luận bị cáo Võ Thành L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thành L là cố ý, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy, cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Võ Thành L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về hành vi của đối tượng liên quan: Đối với Đỗ Đức L1, Nguyễn Hồ Tường V1, khi mua điện thoại di động hiệu Iphone 16, màu tím, 128GB, L nói điện thoại L nhật được, không ai liên hệ xin nhận nên bán, L1 và V1 không biết tài sản do L trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là bà Trần Thị Tuyết A đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường về dân sự. Ông Nguyễn Hồ Tường V1 đã được gia đình bị cáo L trả lại số tiền 7.000.000 đồng và được ông Đỗ Đức L1 trả lại số tiền 1.000.000 đồng. Ông L1 và ông V1 không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận, bị cáo Võ Thành L không phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bà Tuyết A, ông L1, ông V1.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Đối với 01 đĩa DVD chứa dữ liệu camera ghi nhận hình ảnh vụ việc. Đây là dữ liệu điện tử chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Đối với mũ bảo hiểm màu đen có chữ Piaggio, quần jean dài màu xanh không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 47M1-390.59 màu xanh, số khung: RLHJF5802EY270229, số máy: JF58E0270309 thu giữ của bị cáo Võ Thành L. Qua xác minh, xe do bà Nguyễn Thị Kim O đứng tên sở hữu. Bà O khai vào ngày 22/5/2024, bà đến Quán cà phê H2, V, địa chỉ: số A - A C, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh uống cà phê thì bị mất trộm. Ngày

27/5/2024, bà O và Công ty Cổ phần Dịch vụ Cà phê Cao Nguyên đã lập biên bản thỏa thuận về việc đền bù, bà O đồng ý nhận số tiền 15.000.000 đồng và bàn giao giấy đăng ký xe cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Cà phê Cao Nguyên. Do đã nhận tiền đền bù nên bà O không yêu cầu nhận lại xe mà đề nghị trả lại xe cho Công ty Cổ phần Dịch vụ cà phê Cao Nguyên. Võ Thành L khai: vào khoảng tháng 06/2024, bà Nguyễn Thị N2 (không rõ lai lịch) là vợ sau của ông Ngô Văn Đ - cha vợ của L (đã chết năm 2021) mang chiếc xe mô tô nêu trên đến đưa cho vợ chồng L và nói là xe do ông Đ để lại, L không biết nguồn gốc xe mô tô nêu trên. Do đó, cần giao chiếc xe trên cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật trong thời hạn 01 năm, hết thời hạn trên mà không có ai đến cung cấp giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp lệ và nhận xe thì trả lại xe cho Công ty Cổ phần cà phê Cao Nguyên.

[12] Về án phí: bị cáo Võ Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Thành L 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/11/2024.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Ghi nhận bị cáo Võ Thành L không phải bồi thường về trách nhiệm dân sự cho bà Trần Thị Tuyết A, ông Đỗ Đức L1, ông Nguyễn Hồ Tường V1.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu đen có chữ Piaggio; 01 quần jean dài màu xanh.

- Giao cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp trong thời hạn 01 năm để trả lại; nếu hết thời hạn trên mà không có chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp đến cung cấp giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quản lý hợp lệ và nhận xe thì trả lại cho Công ty Cổ phần Dịch vụ cà phê Cao Nguyên đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, biển số 47M1-390.59 màu xanh, số khung: RLHJF5802EY270229, số máy: JF58E0270309.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1914A/2024/LNK-ĐTTH ngày 20/12/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD chứa dữ liệu camera.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Võ Thành L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Võ Thành L, ông Đỗ Đức L1, ông Nguyễn Hồ Tường V1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bà Trần Thị Tuyết A, bà Ngô Thu H1, bà Nguyễn Thị Kim O, Công ty Cổ phần Dịch vụ cà phê Cao Nguyên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 1, TP.HCM; (3)
- Bị cáo; (1)
- Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1; (1)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (1)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 1; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Đường sự; (7)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/25) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng